



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM

CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN THÁNG 4

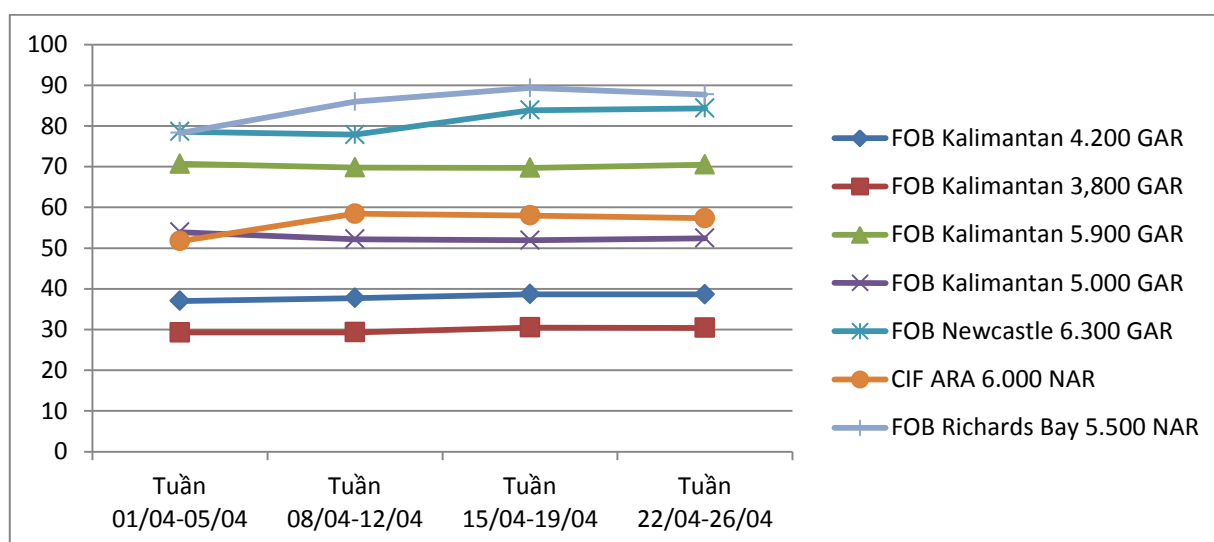
(Từ 01/04 – 30/04/2019)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 01/04-05/04	Tuần 08/04-12/04	Tuần 15/04-19/04	Tuần 22/04-26/04
FOB Kalimantan 4,200 GAR	37	37,7	38,65	38,62
FOB Kalimantan 3,800 GAR	29,25	29,3	30,50	30,41
FOB Kalimantan 5,900 GAR	70,7	69,80	69,70	70,5
FOB Kalimantan 5,000 GAR	53,9	52,20	51,90	52,42
FOB Newcastle 6,300 GAR	78,6	77,85	83,88	84,33
FOB Richards Bay 5,500 NAR	51,7	58,45	58,00	57,33
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	78,30	85,93	89,34	87,72



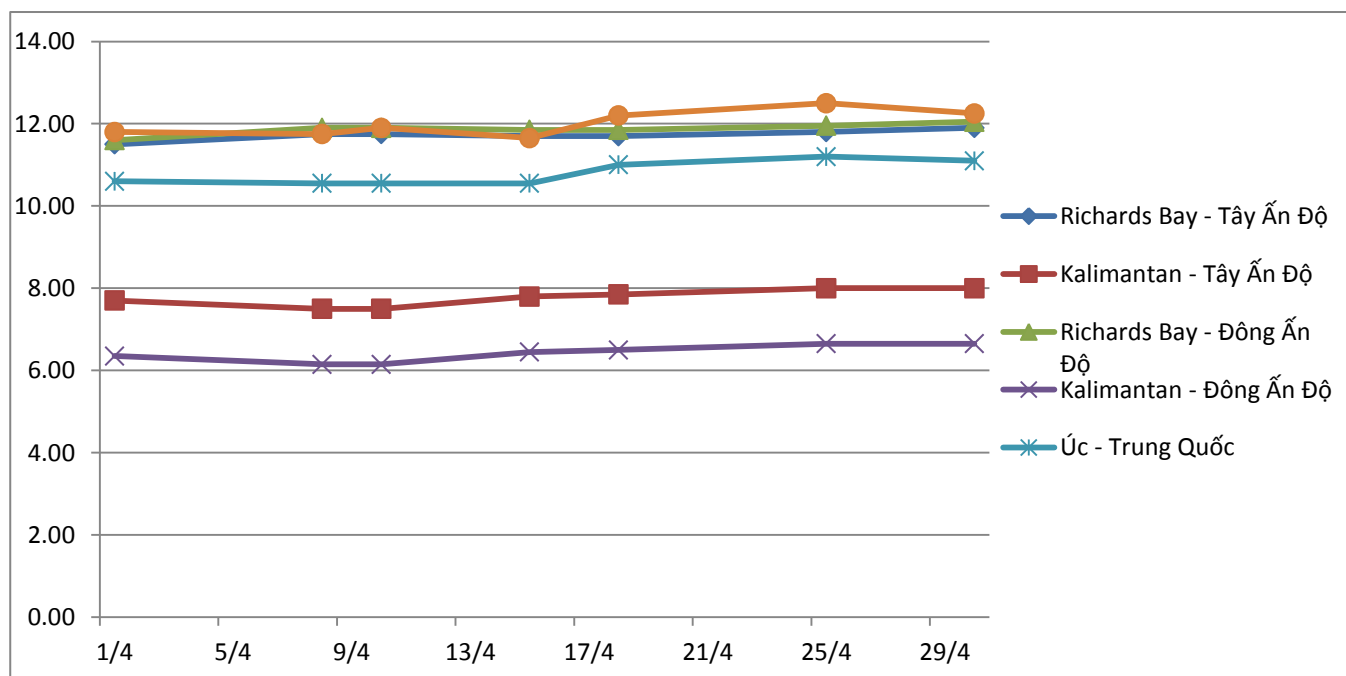
Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tháng 4 (2019)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

Cước vận tải tháng 4	1/4	8/4	10/4	15/4	18/4	25/4	30/4	
Tàu Capesize (150.000 tấn)								
1	Úc – Trung Quốc	5,75	5,85	6,05	6,45	6,60	7,20	8,90
2	Queensland – Nhật Bản	6,25	6,40	6,65	7,10	7,30	8,10	10,05
3	New South Wales – Hàn Quốc	7,10	7,25	7,50	7,95	8,15	8,95	10,90
Tàu Panamax (70.000 tấn)								
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	11,50	11,75	11,75	11,70	11,70	11,80	11,90
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	7,70	7,50	7,50	7,80	7,85	8	8,00
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	11,60	11,90	11,90	11,85	11,85	11,95	12,05
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,35	6,15	6,15	6,45	6,50	6,65	6,65
5	Úc - Trung Quốc	10,60	10,55	10,55	10,55	11,00	11,20	11,10
6	Úc - Ấn Độ	11,80	11,75	11,90	11,65	12,20	12,50	12,25



Biểu đồ 2: Giá cước vận tải quốc tế tháng 4 (2019)

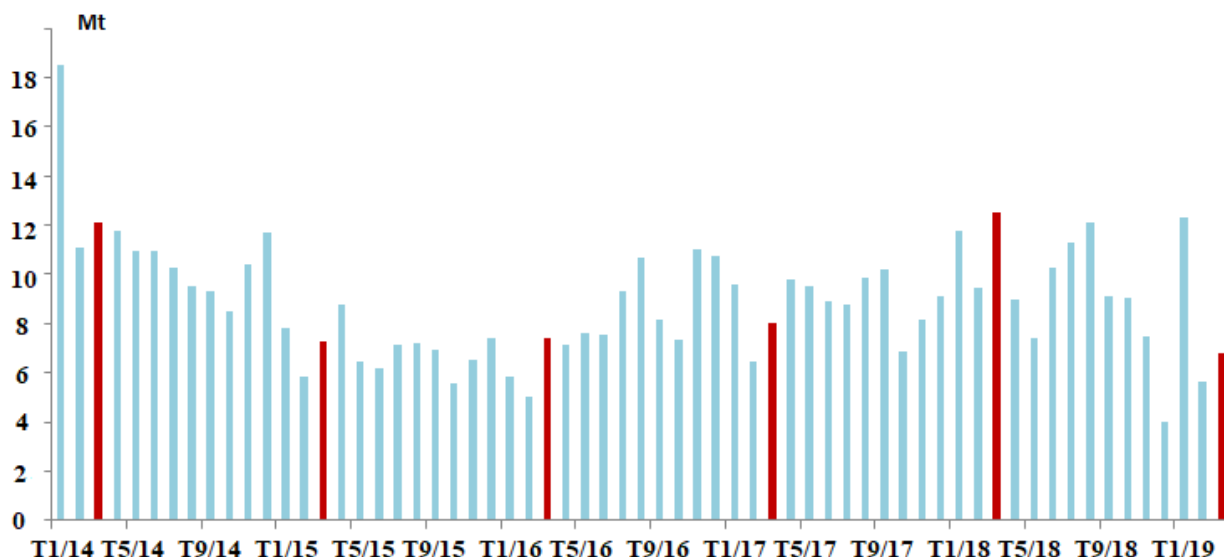
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Khối lượng than nhiệt nhập khẩu của Trung Quốc trong tháng 3 năm nay giảm một nửa so với năm trước

Khối lượng than nhiệt nhập khẩu của Trung Quốc (than bitum và than sub-bitum) trong tháng 3 đã giảm 45,77% so với cùng kỳ năm trước xuống còn 6,79 triệu tấn, theo dữ liệu từ Tổng cục Hải quan nước này (GAC). Con số này cao hơn 1,15 triệu tấn, tương đương 20,39% so với tháng 2, dữ liệu của GAC cho thấy. Tổng giá trị nhập khẩu đạt 468,71 triệu USD. Giá than nhập khẩu trung bình ở mức 69,03 USD/tấn, giảm 4,02 USD/tấn so với năm trước nhưng vẫn cao hơn 1,31 USD/tấn so với tháng 2.

Khối lượng than nhiệt nhập khẩu của Trung Quốc (tháng 1/2014 – tháng 3/2019)



Tình trạng này là kết quả của việc hải quan Trung Quốc kéo dài thời gian thông quan than Úc nhập khẩu từ 40 ngày lên đến hai tháng do lo ngại về môi trường. Do những hạn chế này, bắt đầu từ cuối tháng 1, các công ty thương mại Trung Quốc đã phải từ bỏ nhập khẩu than Úc và tìm kiếm các nguồn thay thế. Trong tháng 2, tổng khối lượng trong các đơn đặt hàng đã giảm mạnh. Một số khách hàng Trung Quốc đã cố gắng đặt mua một lượng nhỏ than Úc để giao trong tháng 5 và tháng 6, mà một số ý kiến cho rằng đây là tín hiệu cho thấy các quy định hạn chế sẽ được nói lỏng vào cuối tháng 5 hoặc đầu tháng 6. Tuy nhiên giả thuyết này chưa được xác nhận bởi bất kỳ nguồn nào của chính phủ hoặc các chuyên gia thị trường.

Trong quý vừa qua, lượng than nhiệt nhập khẩu đã giảm 26,42% so với năm trước xuống còn 24,79 triệu tấn, trị giá 1,78 tỷ USD, giảm 37,29% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu than non trong tháng 3 tăng 2,7% so với cùng kỳ năm ngoái và 16,38% so với tháng 2 lên 9,59 triệu tấn, trong quý vừa qua tổng lượng than non nhập khẩu đạt 30,67 triệu tấn, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

(Nguồn: <http://www.chinacoalindex.com/news/info?id=4590689>)

BHP có thể đạt mục tiêu sản lượng trong năm 2018-2019

Doanh nghiệp khai thác than BHP đã giữ nguyên mục tiêu sản lượng than nhiệt trong năm tài chính 2018-2019 (từ tháng 7 đến tháng 6) ở mức 28 - 29 triệu tấn sau khi sản lượng trong quý vừa qua (tháng 1 đến tháng 3) tăng lên. BHP khai thác than nhiệt Úc từ mỏ Mt Arthur, trực thuộc công ty con New South Wales Energy Coal và than nhiệt Colombia từ mỏ Cerrejon, nơi doanh nghiệp này sở hữu cổ phần. Sản lượng than nhiệt trong quý vừa qua của BHP ở mức 6,75 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm trước và 1% so với quý kết thúc tháng 12 năm 2018.

Trong khi đó dự báo của RBC Capital Market và JP Morgan lần lượt là 7 triệu tấn và 7,3 triệu tấn. Trong vòng chín tháng tính đến tháng 3, sản lượng than nhiệt của BHP đã đạt 20,06 triệu tấn, nghĩa là doanh nghiệp này sẽ cần sản xuất 7,94 - 8,94 triệu tấn trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 6 để hoàn thành kế hoạch. Công ty con New South Wales Energy Coal đã sản xuất được 4,55 triệu tấn than trong quý vừa qua, tăng 24% so với năm trước và 6% so với quý trước đó. Sản lượng than Úc gia tăng đã giúp bù đắp sản lượng sụt giảm tại Cerrejon do thời tiết bất lợi, sản lượng than Colombia giảm xuống chỉ còn 2,2 triệu tấn, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2018 và 7% so với quý trước đó.

Xuất khẩu than nhiệt trong tháng 2 của Colombia đạt 6,63 triệu tấn

Trong tháng 2, Colombia đã xuất khẩu được 6,63 triệu tấn than nhiệt, tăng 1,7% so với 6,51 triệu tấn tháng 2 năm 2018 và tăng 26,5% so với 5,24 triệu tấn trong tháng 1, dữ liệu từ Cơ quan Thống kê Chính phủ (DANE). Nước này đã thu được 609,05 triệu USD từ than xuất khẩu trong tháng 2, tăng 13,6% so với khoản thu 536,33 triệu USD cùng kỳ năm 2018 và tăng 33,5% so với

456,34 triệu USD được thanh toán trong tháng 1. Colombia là một trong 10 nước xuất khẩu than hàng đầu thế giới. Trong hai tháng đầu năm, sản lượng than Colombia đạt 11,86 triệu tấn, giảm 19,6% so với 14,76 triệu tấn được sản xuất cùng kỳ năm 2018, không có lý do cụ thể nào được đưa ra cho sự sụt giảm này. Các công ty khai thác than của Colombia đã lập kỷ lục xuất khẩu năm 2018 với 105,24 triệu tấn. Đại diện của hai mỏ than xuất khẩu hàng đầu của nước này, Drumond và Cerrejon, cho biết họ hy vọng sản lượng năm 2019 sẽ vẫn tương đương với năm 2018, với sản lượng của mỗi mỏ vượt quá 30 triệu tấn.

Yancoal giữ mục tiêu sản lượng than Úc năm 2019 nhờ kết quả quý tháng 3 khả quan

Tập đoàn khai thác than nhiệt Yancoal sẽ giữ nguyên mục tiêu sản lượng than nhiệt thương phẩm năm 2019 từ các mỏ than Úc ở mức 35 triệu tấn sau khi sản lượng trong quý tháng 3 tăng lên. Đại diện Yancoal cho biết: “Chúng tôi không phải chịu tác động đáng kể nào từ mưa lũ tại Queensland, ngoài ra việc Trung Quốc trì hoãn thông quan cũng không ảnh hưởng lớn đến doanh số trong quý vừa qua”. Sản lượng than thương phẩm của Yancoal tại các mỏ than Úc mà tập đoàn này có cổ phần là 8,8 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm ngoái và 5% so với quý kết thúc trong tháng 12. Tổng sản lượng của các mỏ này đạt 13 triệu tấn than. Tập đoàn đã bán được 7,8 triệu tấn than nhiệt trong quý, tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái, trong khi sản lượng than luyện kim ở mức 1,6 triệu tấn, tăng 33%.

Yancoal cho biết họ sẽ tiếp tục tối ưu hóa tỷ lệ doanh số than nhiệt và than luyện kim để đáp ứng nhu cầu thị trường và tối đa hóa giá. Giá trung bình trên tất cả dòng sản phẩm của Yancoal trong quý vừa qua là 133 AUD/tấn, so với 136 AUD/tấn quý trước đó. Đại diện Yancoal cho biết: “Trong quý kết thúc vào tháng 3, giá than cao cấp đã tăng tốt sau khi những trở ngại lên hoạt động cung cấp than nhiệt Úc vào Trung Quốc đã ảnh hưởng xấu đến giá than chất lượng thấp. Yancoal có thể linh hoạt phân bổ lại hàng cho các khách hàng khác và trong quý tháng 3, chúng tôi đã không phải chịu các tác động đáng kể đến doanh số, mặc dù thị trường khu vực không ổn định”. Yancoal cho biết thêm mỏ Moolarben, New South Wales có tiềm năng tăng sản lượng ROM từ mức hiện tại là 18 triệu tấn/năm lên đến 24 triệu tấn/năm thông qua việc tối đa hóa khai thác. Yancoal đang đánh giá khả năng này và cố gắng làm việc để được thông qua các quy trình cấp phép và phê duyệt mở rộng; tập đoàn sẽ tiếp tục quá trình này đến hết năm 2019.

(Nguồn: S&P Global Platts)